

郵送申請用(OCR)

特別定額給付金 申請書

マイナンバーカードをお持ちの方は、インターネットの「マイナポータル」から、オンラインでも申請できます。
Những người có thẻ My Number có thể đăng ký trực tuyến thông qua dịch vụ “Mynportal” trên mạng Internet.

Mẫu dùng để gửi qua bưu điện (OCR)

Đơn đăng ký trợ cấp cố định đặc biệt

宛て先 プレプリント市町村長 様
Địa chỉ gửi đến Người đứng đầu thành phố, thị trấn và làng (in sẵn)
申請日 20 年 月 日
Ngày đăng ký năm tháng ngày
様式2 Mẫu 2

下記の事項に同意のうえ、本人確認書類及び口座確認書類を添えて申請します。
Tôi xin đồng ý với các điều khoản dưới đây, và đính kèm các tài giấy tờ tùy thân và giấy tờ xác minh tài khoản để xin trợ cấp.
【同意事項】・受給資格の確認に当たり、市区町村の保有する公簿等で確認が行われること。
[Điều khoản đồng ý]・ Thành phố, quận, thị trấn và làng xã sẽ kiểm tra thông tin trên các hồ sơ công, v.v.... do thành phố, quận, thị trấn và làng xã lưu giữ để xác nhận điều kiện nhận trợ cấp của bạn.
・公簿等で確認できない場合には、関係書類の提出に応じること。また、他の市区町村に居在地の確認をさせていただくことがあること。
・ Trường hợp không thể kiểm tra thông tin trên hồ sơ công, thì bạn cần nộp các tài liệu liên quan. Ngoài ra, thành phố, quận, thị trấn và làng xã cũng sẽ xác nhận nơi cư trú của bạn với các thành phố, quận, thị trấn và làng xã khác.
・口座の不備等で振り込みが完了せず、申請受付開始日から3ヶ月後までに、市区町村が、申請者（代理人も含む）に連絡・確認できない場合、この申請が取り下げられたものとみなされること。
・ Trường hợp không thể hoàn thành chuyển khoản do thông tin tài khoản không đủ, v.v..., hoặc thành phố, quận, thị trấn và làng xã không thể liên hệ, xác nhận với người đăng ký (bao gồm cả người đại diện) cho đến 3 tháng kể từ ngày bắt đầu tiếp nhận đăng ký, thì bên thành phố, quận, thị trấn và làng xã sẽ xem xét việc rút lại đơn đăng ký này.
・他の市区町村で重複して特別定額給付金を受給した場合には、返還に応じること。
・ Trường hợp đã nhận tiền trợ cấp cố định đặc biệt tương tự tại các thành phố, quận, thị trấn và làng xã khác, thì bạn phải hoàn trả lại số tiền.
・住民基本台帳に記録されている世帯の世帯主以外の世帯員が、一定の事由により、特別定額給付金を受給していることが判明した場合には、返還に応じること。
・ Đối với thành viên trong gia đình không phải là chủ hộ của hộ có tên trong Sổ đăng ký cư trú cơ bản, nếu xác nhận được người này đang nhận tiền trợ cấp cố định đặc biệt với lý do nhất định nào đó, thì người này sẽ phải hoàn trả lại số tiền.

住所 プレプリント住所△プレプリント方書
Địa chỉ Địa chỉ in sẵn △ Thông tin chi tiết địa chỉ in sẵn

フリガナ プレプリントカ
Phiên âm Phiên âm Furigana in sẵn
Furigana
生年月日 プレプリント生年月日
Ngày tháng Ngày tháng năm sinh in sẵn
năm sinh

氏名 署名(自署) ※
Họ tên Ký tên (tự ký tên) *
連絡先 Thông tin liên lạc
*Vui lòng điền số điện thoại có thể liên lạc được trong ngày

※代理申請の場合 (フリガナ) 代理人氏名
*Trường hợp đăng ký người đại diện Họ tên người đại diện (phiên âm Furigana)
申請者との関係 Quan hệ với người đăng ký
代理人住所 Địa chỉ của người đại diện

上記の者を代理人と認め、特別定額給付金のを委任します。
Tôi xin ủy quyền cho người đại diện được nêu bên trên thay mặt tôi nhận trợ cấp cố định đặc biệt.
申請・請求 Đăng ký/yêu cầu
受給 Nhận trợ cấp
申請・請求及び受給 Đăng ký/yêu cầu và nhận trợ cấp
← 法定代理の場合は、委任方法の選択は不要です。
Nếu là người đại diện theo quy định pháp luật, thì không cần phải chọn cách thức ủy quyền.
署名(又は記名押印) Ký tên (hoặc ký tên bằng dấu mộc và đóng dấu)

<添付書類 1> (2枚目に貼付したらチェック欄 (□) にレ)

<Giấy tờ đính kèm 1> (Đánh dấu ✓ vào ô trống (□) sau khi đã đính kèm vào tờ số 2)

申請者の「本人確認書類」 “Giấy tờ tùy thân” của người đăng ký	<input type="checkbox"/> 貼付しました <input type="checkbox"/> Đã dán vào
--	--

いずれかにレ

記入が無い場合は「希望する」として取り扱います

Trường hợp bạn không đánh dấu ✓ vào một trong các mục này, chúng tôi sẽ tự động liệt vào ô “Mong muốn”

<給付対象者> (住民票の世帯員)

<Đối tượng nhận trợ cấp> (Thành viên có tên trên Giấy đăng ký cư trú)

	氏名 Họ tên	生年月日 Ngày tháng năm sinh	続柄 Quan hệ	特別定額給付金を Mong muốn nhận trợ cấp cố định đặc biệt	市区町村事務処理欄 Cột dành cho thành phố, quận, thị trấn và làng xã xử lý công việc
1	千代田 太郎 Chiyoda Taro	昭和 60 年 10 月 1 日 1985/10/01	世帯主 Chủ hộ	<input type="checkbox"/> 希望する <input type="checkbox"/> 不要 <input type="checkbox"/> Mong muốn <input type="checkbox"/> Không muốn	
2	千代田 花子 Chiyoda Hanako	平成 2 年 4 月 1 日 1990/04/01	妻 Vợ	<input type="checkbox"/> 希望する <input type="checkbox"/> 不要 <input type="checkbox"/> Mong muốn <input type="checkbox"/> Không muốn	
3	千代田 直子 Chiyoda Naoko	令和元年 12 月 31 日 2019/12/31	子 Con	<input type="checkbox"/> 希望する <input type="checkbox"/> 不要 <input type="checkbox"/> Mong muốn <input type="checkbox"/> Không muốn	
4				<input type="checkbox"/> 希望する <input type="checkbox"/> 不要 <input type="checkbox"/> Mong muốn <input type="checkbox"/> Không muốn	
5				<input type="checkbox"/> 希望する <input type="checkbox"/> 不要 <input type="checkbox"/> Mong muốn <input type="checkbox"/> Không muốn	
6				<input type="checkbox"/> 希望する <input type="checkbox"/> 不要 <input type="checkbox"/> Mong muốn <input type="checkbox"/> Không muốn	

<受取方法> (いずれかにレ)

<Cách thức nhận trợ cấp> (đánh dấu ✓ vào một trong các ô trống dưới đây)

※誤りがあれば朱書きで訂正してください

*Nếu ghi nhầm thì vui lòng sửa lại bằng mực đỏ

口座の有無 Có tài khoản hay không?	<input type="checkbox"/> 金融機関の口座がある	<input type="checkbox"/> 金融機関の口座がない、又は金融機関から著しく離れた場所に住んでいる
	<input type="checkbox"/> Có tài khoản của tổ chức tài chính	<input type="checkbox"/> Không có tài khoản của tổ chức tài chính hoặc sống khá xa với tổ chức tài chính

◆ やむを得ず窓口で受取
この申請書は郵送せず、市区町村の窓口へ提出してください

◆ Buộc phải nhận tại quầy tiếp nhận
Nộp đơn đăng ký này đến quầy tiếp nhận của thành phố, quận, thị trấn và làng xã mà không cần gửi qua bưu điện

◆ 口座振込で受取 (申請者ご本人名義の口座に限ります)

◆ Nhận tiền bằng cách chuyển khoản ngân hàng (chỉ dành cho tài khoản đứng tên người đăng ký)

口座名義人 (カナ) Tên chủ tài khoản (viết bằng Katakana)										
⇒郵便局の通帳に振込の場合 ⇒ Trường hợp chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng bưu điện Nhật Bản	通帳の記号 Ký hiệu số tài khoản				通帳の番号 Số số tài khoản					
	1		0	-						
⇒銀行口座に振込の場合 ⇒ Trường hợp chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng	口座番号 Số tài khoản									
カナ Viết bằng Katakana										
銀行・金庫・信組 信連・農協・漁協 Ngân hàng, Shinkin Bank, Liên hiệp tín dụng, Ngân hàng JA, Hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã ngư nghiệp	本店 Trụ sở chính				支店 Chi nhánh					
	<input type="checkbox"/> 普通 <input type="checkbox"/> Tài khoản cá nhân <input type="checkbox"/> 当座 <input type="checkbox"/> Tài khoản doanh nghiệp									

市区町村事務処理用 Cột dành cho thành phố, quận, thị trấn và làng xã xử lý công việc
(全銀コード) (Mã ngân hàng)
9 9 0 0 -
(全銀コード) (Mã ngân hàng)

<添付書類 2> (当てはまるものにレ)

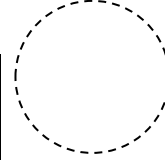
<Giấy tờ đính kèm 2> Đánh dấu ✓ vào ô trống tương ứng

上記口座で市区町村と入出金 (引去又は振込) した実績があるもの Giấy tờ chứng minh đã từng gửi hoặc rút tiền (rút hoặc chuyển khoản) với thành phố, quận, thị trấn và làng xã bằng tài khoản trên	<input type="checkbox"/> なし ⇒振込先口座がわかるもののコピーを 2 枚目に貼付 <input type="checkbox"/> Không có ⇒ Dán bản sao giấy tờ có thể chứng minh tài khoản vào tờ số 2	<input type="checkbox"/> あり ⇒ 振込先口座がわかるものの貼付は不要 (選択) <input type="checkbox"/> 市区町村の税金、保険料等 <input type="checkbox"/> 水道料の引落 <input type="checkbox"/> 児童手当の振込 (公務員を除く) <input type="checkbox"/> Có ⇒ Không cần phải dán giấy tờ chứng minh tài khoản (Lựa chọn) <input type="checkbox"/> Phí bảo hiểm, tiền thuế, v.v... của thành phố, quận, thị trấn và làng xã <input type="checkbox"/> Tự động thanh toán tiền nước <input type="checkbox"/> Chuyển khoản tiền trợ cấp trẻ em (ngoại trừ nhân viên công chức)
---	--	---

市区町村事務処理欄

Cột dành cho thành phố, quận, thị trấn và làng xã xử lý công việc

本人確認書類 Giấy tờ tùy thân	口座確認書類 Giấy tờ xác minh tài khoản	対象人数 Số người nhận trợ cấp	給付決定額 Số tiền trợ cấp
			円 yên



123456-01

見本

添付書類 貼り付け用紙

Giấy dùng để dán các giấy tờ đính kèm

貼り付け欄 その1

Mục dán số 1

申請者（住民票の世帯主）の「本人確認書類の写し」
“Bản sao giấy tờ tùy thân” của người đăng ký (chủ hộ
trong Giấy đăng ký cư trú)

下記のうち、どれかを添付してください。
Vui lòng đính kèm một trong các giấy tờ sau đây.

- ・ 運転免許証のコピー
・ Bản sao giấy phép lái xe
- ・ マイナンバーカードのコピー
・ Bản sao thẻ My number
- ・ 健康保険証のコピー
・ Bản sao thẻ bảo hiểm sức khỏe
- ・ 年金手帳のコピー 等
・ Bản sao sổ chứng nhận trợ cấp, v.v...

貼り付け欄 その2

Mục dán số 2

振込先口座がわかる書類

Giấy tờ xác minh tài khoản để chuyển khoản

- ・ 通帳（口座番号が書かれた部分）のコピー
・ Bản sao sổ tài khoản ngân hàng (phần có ghi số tài khoản)
または
Hoặc
- ・ キャッシュカードのコピー 等
・ Bản sao thẻ ngân hàng, v.v...

■ お住まいの市区町村で、水道料や地方税等の引落とし又は払込みに現在使用している口座であつて、申請者(受給者本人)の名義である場合は、通帳またはキャッシュカードのコピーを添付する必要はありません。

- Trường hợp tài khoản ngân hàng này đứng tên người đăng ký (người nhận trợ cấp), và hiện đang được sử dụng để chuyển khoản, hoặc tự động thanh toán tiền nước, thuế địa phương, v.v... tại các thành phố, quận, thị trấn và làng xã nơi đang sinh sống, thì không cần phải đính kèm bản sao của sổ tài khoản ngân hàng hoặc thẻ ngân hàng.

チェックリスト

Hạng mục cần kiểm tra

以下の項目について必ず御確認の上、確認後はチェック欄（□）にレを入れてください。

Vui lòng kiểm tra các mục dưới đây, và đánh dấu ✓ vào ô trống (□) sau khi đã kiểm tra.

- ① 御記入いただきました項目に記載漏れ、記載誤りがないか再度御確認ください。
① Vui lòng kiểm tra lại lần nữa xem có điền sót hoặc điền sai trong các mục đã điền hay không.
- ② 特に、御記入いただいた通帳番号と添付した通帳のコピーの番号が一致することを御確認ください。
② Đặc biệt vui lòng kiểm tra xem số sổ tài khoản ngân hàng đã điền có khớp với số trên bản sao của sổ tài khoản ngân hàng đã đính kèm hay không.
- ③ 添付資料に漏れがないか御確認ください。
③ Vui lòng kiểm tra xem giấy tờ đính kèm có bị thiếu hay không.

見
本